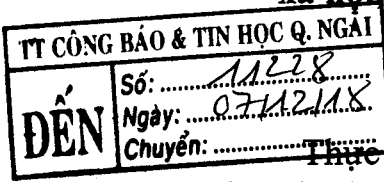


Số: 282 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 12 năm 2018

## BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết 01/NQ-CP và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2018; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2019 của tỉnh Quảng Ngãi



Thực hiện công văn số 8446/BKHĐT-TH ngày 27/11/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2018 và xây dựng Nghị quyết số 01/NQ-CP năm 2019, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo kết quả tình hình thực hiện như sau:

### A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT 01/NQ-CP

Năm 2018 là năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016-2020. Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, ngay từ đầu năm, UBND tỉnh đã tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp bám sát chủ đề trọng tâm năm 2018 của Chính phủ là “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả” và của tỉnh là “Tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế; nâng cao kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; huy động nguồn lực xã hội; đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp”.

Trên cơ sở Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước 2018, Kết luận số 538-KL/TU ngày 05/12/2017 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ mười (khóa XIX), Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 09/12/2017 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 về nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh năm 2018, Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 về Chương trình công tác năm 2018. Theo đó, xác định mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đồng thời xây dựng các nhóm nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và tập trung chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện quyết liệt; kịp thời giao nhiệm vụ, chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban ngành, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, hàng tháng, hàng quý đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo UBND tỉnh.

UBND tỉnh kịp thời chỉ đạo triển khai, báo cáo, đề xuất Chính phủ việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, đánh giá, dự báo tình hình, xây

dựng kịch bản tăng trưởng kinh tế nhằm góp phần thực hiện tốt mục tiêu phát triển năm 2018 của cả nước. Nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo và chương trình công tác hàng quý, tháng, tuần của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy. Tập trung chỉ đạo, triển khai, đánh giá, báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện 04 kết luận, 05 nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy khóa XIX.

Kịp thời xây dựng, ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (*Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017*), về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập (*Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017*), về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới (*Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017*), về công tác dân số trong tình hình mới (*Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017*). Trong đó, giao nhiệm vụ cụ thể, yêu cầu các ngành, các cấp triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc để thực hiện có hiệu quả.

Tập trung cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn liên quan đến đất đai, nông nghiệp nông thôn, ứng dụng công nghệ thông tin, khởi nghiệp, phát triển du lịch... Chủ động gặp gỡ, tiếp xúc nhà đầu tư; tổ chức Chương trình Cà phê doanh nhân hàng tháng; đối thoại với doanh nghiệp hàng quý. Triển khai Bộ chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh (DDCI); đánh giá, công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2017 của các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố. Đưa vào vận hành Trung tâm Hành chính công của tỉnh, với 801 thủ tục hành chính của 08 sở, ngành. Ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 22/02/2018 về việc đẩy mạnh thực hiện việc đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 03/4/2018 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước để hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước tại tỉnh Quảng Ngãi.

Tăng cường kỷ luật tài chính, điều hành ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm trong phạm vi dự toán được giao. Đẩy mạnh cải cách hành chính nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành chính quyền các cấp; duy trì kỷ luật, kỷ cương hành chính. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách về tinh giản biên chế; rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị trực thuộc bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu quả.

Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định, kiểm soát chặt chẽ việc đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư, khai thác khoáng sản,...

Bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội. Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, về công tác dân số trong tình hình mới. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư các cơ sở y tế công lập, khuyến khích phát triển y tế tư nhân.

Tăng cường hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động, chú trọng hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp, chuyển dịch việc làm khu vực nông thôn... Nâng cao tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế; mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm xã hội.

Rà soát, hoàn thiện, thực hiện hiệu quả chính sách người có công; giải quyết tồn đọng hồ sơ xác nhận người có công; hoàn thành chính sách hỗ trợ về nhà ở đối với người có công với cách mạng. Thí điểm thực hiện Đề án khuyến khích hộ nghèo tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị để tăng thu nhập, vươn lên thoát nghèo ở huyện Sơn Tây, Tây Trà.

## **B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG, AN NINH NĂM 2018**

### **I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

#### **1. Lĩnh vực kinh tế**

*Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)* ước đạt 51.224,8 tỷ đồng (giá so sánh 2010), tăng 9,6% so với năm 2017. Trong đó, khu vực công nghiệp-xây dựng tăng 12,1% so với năm 2017; khu vực dịch vụ tăng 8,4%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,5%. GRDP không tính sản phẩm lọc hóa dầu tăng 8,5% so với năm 2017. GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành) đạt 57,8 triệu đồng/người, tương đương 2.514 USD/người.

*Giá trị sản xuất công nghiệp* ước đạt 114.106,9 tỷ đồng, tăng 11,4% so với năm 2017<sup>1</sup>. Trong đó, công nghiệp lọc hóa dầu tăng 11,8%; công nghiệp ngoài dầu tăng 9,7% so với năm 2017.

Hầu hết các sản phẩm đều tăng, trong đó có nhiều sản phẩm tăng khá. Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất đang khẩn trương đẩy nhanh đầu tư xây dựng: cơ bản hoàn thành nhà máy cán thép, đang triển khai xây dựng khu vực cảng; tuyển dụng và đào tạo cho hơn 3.000 lao động, dự kiến nhà máy cán thép dài (giai đoạn 1) sẽ ra sản phẩm vào quý I/2019.

#### ***Về thương mại, dịch vụ và giá cả thị trường***

*Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng* ước đạt 51.018,7 tỷ

---

<sup>1</sup> Năm 2017, NM lọc dầu Dung Quất thực hiện bảo dưỡng tổng thể lần 3 kéo dài 51 ngày; năm 2018, NM lọc dầu hoạt động vượt công suất.

đồng<sup>2</sup>, tăng 10,4% so với năm 2017. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 540 triệu USD, tăng 17,9% so với năm 2017. Kim ngạch nhập khẩu ước đạt 1.120 triệu USD, tăng 129,3%.

*Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt)* tiếp tục tăng trưởng, chất lượng dịch vụ vận tải ngày càng được cải thiện. Doanh thu vận tải và các dịch vụ vận tải ước đạt 3.951 tỷ đồng, tăng 16,3% so với năm 2017.

*Tín dụng ngân hàng:* Ước đến 31/12/2018, huy động khoảng 46.500 tỷ đồng, tăng 5,6% so với cuối năm 2017; tổng dư nợ cho vay ước đạt 43.000 tỷ đồng, tăng 10,9%; nợ xấu chiếm 2,9%/tổng dư nợ.

*Về sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản:* Giá trị sản xuất ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản ước đạt 15.389,74 tỷ đồng, tăng 4,9% so với năm 2017. Trong đó, nông nghiệp tăng 2,0%; lâm nghiệp tăng 12,51%; thủy sản tăng 7,8%. Trong năm, có 10 dự án nông nghiệp do tỉnh quản lý cấp phép với tổng vốn đăng ký gần 324 tỷ đồng, chủ yếu đăng ký tham gia sản xuất rau an toàn, sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, công nghệ cao.

Chăn nuôi lợn gặp nhiều khó khăn về thị trường tiêu thụ và giá cả, nhất là trong những tháng đầu năm; chăn nuôi bò phát triển chậm, không ổn định. Sản lượng gỗ khai thác ước đạt 1.165,16 ngàn m<sup>3</sup>, tăng 21,2%. Sản lượng thủy sản ước đạt 240 ngàn tấn, tăng 11,6% so với năm 2017.

*Về Chương trình xây dựng nông thôn mới:* Đến 30/9/2018, có thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới, còn 08 xã đạt dưới 5 tiêu chí, bình quân đạt 12,58 tiêu chí/xã, tăng 0,5 tiêu chí so với cuối năm 2017. Ước đến 31/12/2018, có 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới, lũy kế có 61 xã đạt chuẩn.

*Về thực hiện nhiệm vụ xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị:* Tổ chức công bố và bàn giao 04 đồ án quy hoạch cho các huyện, thành phố, đơn vị liên quan quản lý, sử dụng. Phối hợp với Bộ Xây dựng kiểm tra thực tế và hoàn thiện hồ sơ Đề án Đề nghị công nhận Khu vực dự kiến thành lập thị xã Đức Phổ đạt tiêu chí đô thị loại IV.

Tiếp tục bố trí vốn để đầu tư phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng đô thị như: Đường Nguyễn Công Phương (giai đoạn 2); nâng cấp mở rộng đường tỉnh Quảng Ngãi - Chợ Chùa; cầu Cửa Đại; cầu Thạch Bích; cầu An Phú; đường trục chính phía Tây thị trấn La Hà; tuyến đường Đông thị trấn Mộ Đức; đường D9 trung tâm huyện Sơn Tịnh mới, đường trung tâm huyện Sơn Tây, Trà Bồng, Minh Long... Trong năm, chấp thuận chủ trương đầu tư 27 dự án khu đô thị, khu dân cư với tổng diện tích quy hoạch 198,44 ha, tổng mức đầu tư gần 2.684 tỷ đồng. Tỷ lệ đô thị hóa đạt 20,38%, đạt kế hoạch đề ra (20,37%).

***Phát triển Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp:*** Từ đầu

---

<sup>2</sup> Kinh tế nhà nước ước đạt 3.217,45 tỷ đồng, tăng 2,1%; kinh tế tư nhân ước đạt 11.011,27 tỷ đồng, tăng 9,7%; kinh tế cá thể ước đạt 36.751,57 tỷ đồng, tăng 11,4%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 23,03 tỷ đồng, tương đương so năm 2017.

năm đến nay, đã cấp phép đầu tư cho 46 dự án với tổng vốn đăng ký khoảng 10.056 tỷ đồng; trong đó, có 11 dự án FDI với vốn đăng ký 171,77 triệu USD. Kim ngạch xuất khẩu ước đạt 370 triệu USD, tăng 15,6%; hàng hóa thông qua cảng ước đạt 17,5 triệu tấn, tăng 0,6% so với năm 2017; giải quyết việc làm mới cho 5.000 lao động.

Tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong bồi thường, giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch phục vụ các dự án lớn như: Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất hoàn thành 108,2ha (đạt 97%); khu đô thị công nghiệp Dung Quất - giai đoạn 1A hoàn thành 106 ha (đạt 98%), đủ điều kiện giao đất cho nhà đầu tư 100,4ha; khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất phần bổ sung 39,1ha đã GPMB đạt 98% và nhiều dự án hạ tầng trong các KCN, KKT. Xây dựng phương án bồi thường, di dời Nhà máy mì Tịnh Phong ra khỏi quy hoạch KCN VSIP. Đã bố trí 280,527 tỷ đồng để đầu tư 15 dự án xây dựng hạ tầng KKT Dung Quất và các KCN tỉnh.

**Tổng thu ngân sách trên địa bàn** ước đạt 19.825,67 tỷ đồng, đạt 132,9% dự toán; trong đó: Thu nội địa ước đạt 16.807,966 tỷ đồng, đạt 120,2% dự toán (Thu từ DNNN do Trung ương quản lý đạt 12.180,58 tỷ đồng, vượt 21,8% dự toán; thu từ DNNN do địa phương quản lý đạt 67,12 tỷ đồng, bằng 78,9% dự toán; thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài đạt 320,89 tỷ đồng, bằng 103,5% dự toán...); thu từ hoạt động xuất nhập khẩu ước đạt 2.999,95 tỷ đồng, đạt 447,7% dự toán.

**Về quản lý đầu tư phát triển:** Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tỉnh ước đạt 29.594 tỷ đồng, tăng 37% so với năm 2017. Kế hoạch vốn đầu tư công 2018 được giao 4.259,585 tỷ đồng, trong đó: vốn ngân sách địa phương 2.705,450 tỷ đồng (chưa bao gồm 155 tỷ đồng bồi chi NSĐP), vốn ngân sách trung ương 1.554,135 tỷ đồng. Đến 31/10/2018, giải ngân đạt 3.046 tỷ đồng, bằng 72% kế hoạch, trong đó: vốn địa phương 1.997 tỷ đồng, bằng 74% kế hoạch, vốn trung ương 1.049 tỷ đồng, bằng 68% kế hoạch. Từ nay đến cuối năm, tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện, phấn đấu đến 31/01/2019 giải ngân đạt 100% kế hoạch.

**Về cải thiện môi trường đầu tư, đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh:** Tập trung triển khai quyết liệt các biện pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư, đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp; hàng tháng tổ chức “cà phê doanh nhân”; hàng quý tổ chức đối thoại doanh nghiệp; xét tôn vinh danh hiệu và tổ chức trao giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu tỉnh lần VI-2018; tăng cường cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian, giảm thủ tục; thực hiện chương trình “Khởi nghiệp cùng chuyên gia” phát sóng trên kênh truyền hình PTQ. Tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá kết quả PCI năm 2017 và triển khai bộ tiêu chí đánh giá các sở, ngành, địa phương (DDCI) trong năm 2018.

**Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI):** Từ đầu năm đến nay, đã cấp phép mới cho 11 dự án, với tổng vốn đăng ký 171,77 triệu USD; vốn thực

hiện cả năm ước đạt 115 triệu USD, bằng 185% so với cùng kỳ năm 2017; điều chỉnh 08 dự án; thu hồi 01 dự án. Trong năm, có 07 dự án FDI đi vào hoạt động, trong đó có 04 dự án trong Khu VSIP.

*Tình hình đầu tư trong nước:* Từ đầu năm đến nay, cấp phép đầu tư cho 99 dự án (chưa tính 27 dự án bất động sản), tổng vốn đăng ký 10.380 tỷ đồng, giảm 03 dự án và vốn đăng ký bằng 14,6% so với cùng kỳ năm 2017; vốn thực hiện ước đạt 24.974 tỷ đồng, tăng 315,8% do Khu liên hợp Thép Hòa Phát triển khai mạnh; điều chỉnh 45 dự án; thu hồi 17 dự án với tổng vốn đăng ký 5.702 tỷ đồng. Trong năm, đã có 14 dự án đi vào hoạt động.

*Công tác quản lý, đăng ký doanh nghiệp:* Từ đầu năm đến ngày 31/10/2018, có 660 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với số vốn đăng ký gần 7.027 tỷ đồng, tăng 6,0% về số doanh nghiệp; vốn đăng ký bình quân đạt 10,67 tỷ đồng/doanh nghiệp. Có 185 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động; có 51 doanh nghiệp giải thể tự nguyện, giảm 26%.

*Quản lý tài nguyên và môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu:* Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và lập Kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Quảng Ngãi. Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2018 cho 14/14 huyện, thành phố. Ban hành quy định hệ số điều chỉnh giá đất nông nghiệp để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh; bổ sung, điều chỉnh bảng giá đất ở trên địa bàn tỉnh áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2015 - 2019). Giải quyết 108 vụ việc vướng mắc liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng các dự án.

## **2. Lĩnh vực văn hóa - xã hội**

*Công tác giáo dục và đào tạo* tiếp tục được tập trung chỉ đạo, thực hiện. Tiếp tục đổi mới phương pháp, hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống và kỹ năng sống cho học sinh. Tổ chức thi tuyển học sinh lớp 10 và kỳ thi THPT quốc gia năm 2018 đúng quy chế; tỷ lệ học sinh đỗ kỳ thi tốt nghiệp PTTH quốc gia 2017-2018 đạt hơn 93%. Từ đầu năm đến nay, tăng 32 trường đạt chuẩn quốc gia so với cuối năm 2017; lũy kế có 374 trường đạt chuẩn. Triển khai thực hiện việc rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở mầm non, phổ thông phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của địa phương gắn với nâng cao chất lượng giáo dục.

*Công tác y tế, dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân:* Hoàn thành đưa vào sử dụng các hạng mục công trình nâng cấp, sửa chữa Bệnh viện Đa khoa tỉnh; 04 trạm y tế xã. Đưa Bệnh viện đa khoa Phúc Hưng vào hoạt động. Từ đầu năm đến nay, có thêm 07 xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế, lũy kế có 154/184 (83,7%) xã, phường, thị trấn đạt chuẩn; tăng số giường bệnh/vạn dân lên 27,3 giường. Kịp thời ứng phó dịch tay chân miệng trên địa bàn tỉnh. Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị y tế trực thuộc theo hướng thu gọn đầu mối, giảm 07 đơn vị.

**Lao động, việc làm, giảm nghèo, an sinh xã hội:** Thông qua 26 phiên giao dịch việc làm có hơn 1.200 doanh nghiệp, cơ sở dạy nghề tham gia tuyển dụng, tuyển sinh giải quyết việc làm trong nước cho 7.833 lao động. Đưa 1.800 người đi lao động nước ngoài. Tập trung xét duyệt 2.498 hồ sơ hưởng ưu đãi người có công; cơ bản giải quyết xong hồ sơ người có công tồn đọng. Ước đến 31/12/2018, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 9,57%, giảm 1,59%; trong đó, miền núi còn 31,5%, giảm 5,47% so với cuối năm 2017.

#### **Văn hóa, thể thao và du lịch:**

Tổ chức Lễ đón nhận Bằng xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt di tích lịch sử Địa điểm về cuộc khởi nghĩa Ba Tơ. Triển khai xây dựng hồ sơ văn hóa phi vật thể cấp quốc gia cho Nghệ thuật tạo hình cây Nêu của dân tộc Cor; khảo sát, đánh giá, lập hồ sơ và tổ chức Hội nghị thông tin Công viên địa chất toàn cầu Lý Sơn.

Tổ chức Đại hội thể dục thể thao tỉnh và lựa chọn các vận động viên có thành tích cao tập huấn, chuẩn bị tham gia Đại hội thể dục thể thao toàn quốc. Các đội tuyển của tỉnh tham gia 19 giải thể thao toàn quốc và giành được 102 huy chương.

Xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng tại 04 huyện: Lý Sơn, Bình Sơn, Nghĩa Hành và Ba Tơ. Lượng khách đến tham quan tăng mạnh; ước đạt khoảng 1 triệu lượt người, tăng 23% so với năm 2017.

**Thông tin, truyền thông và phát thanh, truyền hình:** Tập trung tuyên truyền, tổ chức các ngày lễ lớn của đất nước và các sự kiện quan trọng của tỉnh<sup>3</sup>; các nội dung Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 và thứ 7 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII,... Triển khai ứng dụng chữ ký số tại 14 huyện, thành phố và 46 xã (đạt 25% tổng số xã). Kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản quản lý điều hành giữa 3 cấp: tỉnh, huyện, xã đạt 100%. Triển khai phần mềm một cửa điện tử dùng chung cho Trung tâm hành chính công tỉnh, tiếp tục triển khai cho các huyện, thành phố. Đưa vào vận hành Trung tâm dữ liệu tỉnh (Datacenter).

**Khoa học và công nghệ:** Tổ chức triển khai và hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ trọng tâm theo kế hoạch. Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ tập trung hướng vào phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, gắn với xây dựng nông thôn mới. Đã nghiệm thu kết quả 16 đề tài, dự án khoa học và công nghệ. Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng được triển khai đồng bộ.

### **3. Lĩnh vực nội chính, tổ chức nhà nước và quốc phòng, an ninh**

**Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:** Thực

<sup>3</sup>Lễ tưởng niệm 50 năm Ngày 504 thường dân Sơn Mỹ bị thảm sát (16/3/1968 - 16/3/2018); Lễ kỷ niệm 130 năm ngày sinh đồng chí Nguyễn Công Phương (12/9/1888 - 12/9/2018)...

hiện 1.385 cuộc thanh tra, kiểm tra tại 2.919 đơn vị; phát hiện 1.244 đơn vị có sai phạm, với tổng số tiền hơn 34.490 triệu đồng và 466.297,6m<sup>2</sup> đất cùng nhiều sai phạm khác; kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước gần 30.100 triệu đồng, thu hồi 465.300,6 m<sup>2</sup> đất và xử lý khác. Đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện 61 kết luận và quyết định xử lý về thanh tra; kịp thời điều chỉnh 179/194 trường hợp thanh, kiểm tra doanh nghiệp có dấu hiệu trùng lặp.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngày càng đi vào nền nếp. Đã tiếp 4.549 lượt/5.163 người của 4.473 vụ việc; trong đó, có 37 lượt đoàn đông người của 16 vụ việc. Tiếp nhận và xử lý 7.286 đơn thư các loại; đã giải quyết 150/191 vụ khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 78,5%.

**Công tác tư pháp:** Tổ chức thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm thực hiện chặt chẽ, đúng quy định. Thẩm định và kiểm tra 225 lượt văn bản và dự thảo văn bản quy phạm, đề nghị xây dựng nghị quyết. Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014 - 2018. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tiếp tục được triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức, nội dung phong phú, đa dạng, phù hợp với từng nhóm đối tượng cụ thể.

**Cải cách hành chính, tổ chức nhà nước:** Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

Thời điểm đầu năm 2018, đã giảm được 15 đơn vị sự nghiệp công lập; đến nay đã giảm thêm 37 đơn vị sự nghiệp công lập (*lĩnh vực y tế giảm 20 đơn vị, lĩnh vực giáo dục giảm 16 đơn vị, lĩnh vực sự nghiệp khác giảm 01 đơn vị*). Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế, giai đoạn 2015-2018, toàn tỉnh đã tinh giản 1.465 người (trong đó năm 2018 là 291 người).

Đến nay, hầu hết các đơn vị sự nghiệp đều được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí theo quy định của Chính phủ. Theo đó, đã chuyển 11 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên sang loại hình đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; chuyển 03 đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên sang loại hình đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên (*tự chủ 100% chi thường xuyên*); được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục 05 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư để chuyển sang loại hình công ty cổ phần theo Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.



**Công tác ngoại vụ:** Thực hiện tốt công tác đối ngoại, tiếp và làm việc với 08 đoàn khách ngoại giao đến thăm, làm việc tại tỉnh. Xây dựng nội dung hợp tác giữa tỉnh Quảng Ngãi với các tỉnh Fukuoka, Kagoshima (Nhật Bản). Xúc tiến, vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài đạt 94 tỷ đồng với 61 chương trình, dự án.

Tính từ đầu năm đến nay, không có trường hợp tàu cá và ngư dân tỉnh Quảng Ngãi vi phạm vùng biển nước ngoài; có 01 tàu cá - 37 ngư dân bị Brunei bắt giữ khi đang đánh bắt tại vùng biển chồng lấn; 28 tàu cá - 181 ngư dân bị tàu Trung Quốc ngăn cản, đập phá tài sản, đâm chìm khi đang hoạt động hành nghề tại vùng biển Hoàng Sa và Trường Sa. Thực hiện tốt công tác bảo hộ ngư dân, tàu thuyền, đưa 39 ngư dân bị bắt giữ về nước an toàn; còn 14 ngư dân đang bị nước ngoài bắt giữ.

**Quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội** được giữ vững, ổn định. Tổ chức tốt công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn các ngày lễ, kỷ niệm, các sự kiện quan trọng của tỉnh. Tích cực tuyên truyền, giáo dục quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Công tác tuyển quân được triển khai thực hiện tốt, đạt 100% chỉ tiêu được giao.

## **II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

### **1. Về lĩnh vực kinh tế**

- Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ lực ngoài dầu giảm so với cùng kỳ (bánh kẹo, tinh bột mì, điện sản xuất, tai nghe, đá xây dựng). Một số doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh không ổn định, sản phẩm thiếu sức cạnh tranh, tiêu thụ khó khăn; số lượng doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh tăng so với cùng kỳ. Khả năng thu hút, tạo điều kiện và huy động sự đóng góp của khu vực tư nhân vào nền kinh tế vẫn còn hạn chế. Số lượng dự án được cấp phép hoàn thành đi vào hoạt động còn thấp; một số dự án được cấp phép đầu tư chậm triển khai. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư vẫn còn chậm, nhất là thủ tục liên quan đến đất đai.

- Chưa có doanh nghiệp đầu tàu dẫn dắt, kết nối thị trường. Công tác thị trường và dự báo cung cầu nông sản còn yếu. Sản xuất nông nghiệp còn nhỏ lẻ, manh mún, tiềm ẩn nhiều nguy cơ thiếu ổn định do tác động của thời tiết và giá cả thị trường, nhất là giá cả một số nông sản bị giảm mạnh (dưa hấu, rau, ớt), chăn nuôi heo giảm trong thời gian dài. Việc xây dựng, duy trì và bảo hộ một số thương hiệu nông sản chưa được quan tâm đúng mức, chưa có biện pháp giải quyết triệt để, gây tổn hại thương hiệu như tỏi Lý Sơn.

Liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị hiệu quả chưa cao. Ô nhiễm môi trường vùng nuôi còn xảy ra, dịch bệnh trên tôm chưa được kiểm soát.

Số lượng tàu khai thác thủy sản của Quảng Ngãi khá lớn, công suất ngày càng tăng nhưng số lượng tàu cập cảng của tỉnh và sản lượng thủy hải sản

nhập cảng giảm mạnh (tàu cập cảng bằng 74%, thủy hải sản nhập cảng bằng 93,1% so với cùng kỳ).

- Quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực còn bất cập, nhất là về quy hoạch, đất đai, tài nguyên, khoáng sản. Tình trạng khai thác trái phép một số loại khoáng sản đã được kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời nhưng chưa được đẩy lùi triệt để như đất, cát, sỏi,... Tình trạng ô nhiễm môi trường, nhất là ở khu vực biển, đảo chưa được cải thiện nhiều. Vấn đề vệ sinh môi trường liên quan việc vận chuyển, xử lý rác thải ở một số địa phương còn nhiều bất cập, chưa được xử lý dứt điểm.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư mặc dù được chỉ đạo quyết liệt, nhưng vẫn còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ thực hiện dự án nhất là các dự án trọng điểm.

- Nhiều doanh nghiệp nợ tiền bảo hiểm xã hội. Một số doanh nghiệp có tình dây dưa, chây ì nợ thuế. Trong đó, khoản nợ thuế của nhà thầu Technip còn vướng mắc nên tỷ lệ nợ thuế cao.

## **2. Về lĩnh vực văn hóa - xã hội**

- Bước vào năm học 2018-2019, một số huyện vẫn còn thiếu giáo viên giảng dạy ở cấp Mầm non, Tiểu học và THCS; một số nơi thiếu phòng học hoặc xuống cấp, không còn khả năng sử dụng, nhất là các huyện miền núi. Nhiều trường có nguy cơ rớt chuẩn sau khi đánh giá, kiểm tra lại.

- Chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế tuy có cải thiện nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của người dân, nhất là ở khu vực miền núi; tình trạng quá tải giường bệnh ở tuyến tỉnh và một số huyện còn cao. Quản lý nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm còn hạn chế.

- Tư vấn, tuyển sinh học nghề hiệu quả chưa cao. Thiếu hụt nguồn lao động có tay nghề để đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp. Công tác xuất khẩu lao động tại các huyện miền núi còn nhiều khó khăn, hiệu quả chưa cao. Tỷ lệ phát triển bảo hiểm xã hội tự nguyện thấp. Việc hướng dẫn và giải quyết chế độ, chính sách cho người có công ở một số nơi chưa kịp thời, không chính xác. Tình trạng đuối nước ở trẻ em liên tục xảy ra và diễn biến phức tạp.

- Công tác giảm nghèo chưa thật sự bền vững; tỷ lệ hộ nghèo miền núi còn cao. Công tác triển khai thí điểm Đề án khuyến khích hộ nghèo tạo ra nhiều sản phẩm có giá trị để tăng thu nhập và vươn lên thoát nghèo bền vững gặp nhiều khó khăn.

- Cơ sở vật chất, thiết chế văn hóa, thể thao còn thiếu, chưa đồng bộ, hiệu quả hoạt động chưa cao. Một số di tích văn hoá, lịch sử xuống cấp nhưng chưa được đầu tư trùng tu, sửa chữa, nâng cấp; còn tình trạng xâm hại di tích. Sản phẩm du lịch ít đa dạng; nhân lực có chuyên môn, nghiệp vụ du lịch còn thiếu và yếu.

- Khai thác, sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước chưa phát huy hiệu quả tốt. Việc triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 chưa đạt hiệu quả, số lượng người dùng còn thấp.

- Ứng dụng đề tài khoa học và công nghệ mang lại hiệu quả chưa cao; phần lớn các địa phương chưa chủ động đề xuất các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cần thiết phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

### **3. Về lĩnh vực nội chính và quốc phòng, an ninh**

- Tranh chấp, khiếu kiện liên quan vấn đề đất đai, ô nhiễm môi trường còn diễn biến phức tạp, kéo dài ở một số địa phương. Thủ trưởng một số cơ quan hành chính các cấp chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm trực tiếp tiếp công dân và chủ trì đối thoại; giải quyết khiếu nại tố cáo vẫn còn chậm, tỷ lệ giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đạt yêu cầu.

- Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện và các tổ chức bên trong chưa được sắp xếp tinh gọn. Tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập còn chồng chéo, nhiều đầu mối, mức độ tự chủ về tài chính chưa cao; chất lượng dịch vụ nhìn chung còn yếu kém.

Một số địa phương, đơn vị chưa chủ động, sáng tạo trong việc tự chủ về tài chính theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP. Còn trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Việc triển khai các công trình, dự án lớn sử dụng nhiều lao động phát sinh các vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự. Tình trạng xe quá tải, quá khổ gây hư hỏng ở nhiều tuyến đường tỉnh, đường dân sinh ở nhiều địa phương. Hoạt động “tín dụng đen” diễn ra theo chiều hướng phức tạp.

- Công tác phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc chưa được quan tâm đúng mức, nhất là việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia đấu tranh, tố giác tội phạm. Tàu thuyền và ngư dân Quảng Ngãi tiếp tục bị Trung Quốc tấn công, bắt giữ, lấy tài sản khi đang hành nghề trên vùng quần đảo Hoàng Sa; hoạt động tàu cá Trung Quốc có thời điểm cách đảo Lý Sơn chỉ 40 - 50 hải lý.

## **III. NGUYÊN NHÂN**

### **1. Nguyên nhân khách quan**

- Doanh nghiệp Quảng Ngãi hầu hết có quy mô nhỏ và vừa, thậm chí siêu nhỏ nên gặp nhiều khó khăn trước mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng; cùng với việc Việt Nam phải thực hiện các cam kết về việc giảm thuế quan, hạn ngạch nhập khẩu và các điều kiện khác của các hiệp định thương mại tự do đã tác động không nhỏ đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Đi liền với việc xây dựng và phát triển các khu công nghiệp, các dự án đầu tư là áp lực càng gia tăng về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư, phát sinh khiếu kiện.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư gặp nhiều khó

khăn do thủ tục giao đất, cấp quyền sử dụng đất qua nhiều công đoạn, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành nên mất nhiều thời gian để hoàn thành thủ tục.

- Nguồn vốn đầu tư từ ngân sách còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng cao để đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế, xã hội.

## **2. Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác phối hợp, tổ chức thực hiện ở một số ngành, địa phương còn hạn chế, chưa bám sát tình hình triển khai dự án để hỗ trợ nhà đầu tư kịp thời giải quyết các vướng mắc, khó khăn. Cải cách thủ tục hành chính, tinh thần phục vụ doanh nghiệp, thu hút và hỗ trợ đầu tư có chuyển biến nhưng còn chậm.

- Việc các sản phẩm nông sản, chăn nuôi liên tiếp gặp khó khăn đầu ra, ngoài việc người nông dân chưa nắm bắt kịp thời thông tin thị trường, làm theo thói quen, kinh nghiệm, còn có nguyên nhân quan trọng từ công tác dự báo thị trường, khuyến nông, tuyên truyền của các cơ quan nhà nước mới chỉ dừng lại ở mức khuyến cáo mà chưa đưa ra được giải pháp lâu dài, căn cơ. Công tác xây dựng kết nối giữa sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm nông sản, chăn nuôi hiệu quả chưa cao.

- Công tác quản lý, giám sát khai thác khoáng sản còn lỏng lẻo; thiếu nhân lực, thiết bị theo dõi khối lượng khai thác; chưa kiên quyết xử lý đối với các hành vi vi phạm Luật khoáng sản và những nội dung quy định trong Giấy phép khai thác.

- Nguyên nhân dẫn đến khả năng các trường rót chuẩn là do thay đổi tiêu chuẩn đánh giá so với giai đoạn trước; ngoài ra, một số địa phương chưa quan tâm kịp thời, đúng mức đến đầu tư duy trì các trường đã đạt chuẩn.

- Trình độ, năng lực, tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu. Một số cơ quan, đơn vị chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm; năng lực tham mưu đề xuất cho lãnh đạo, để nâng cao hiệu quả trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra từ đầu năm, với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cố gắng phấn đấu của các ngành, các cấp, toàn quân, toàn dân trong tỉnh và cộng đồng doanh nghiệp, kinh tế-xã hội của tỉnh năm 2018 đạt được nhiều kết quả vượt bậc.

Hầu hết các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra (**16/18 chỉ tiêu**)<sup>4</sup>. Phần lớn các sản phẩm công nghiệp đều tăng, trong đó, Nhà máy lọc dầu Dung Quất hoạt động vượt công suất (6,85 triệu tấn). Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng cao (9,6%); kim ngạch xuất khẩu vượt 20,0% và kim ngạch nhập khẩu vượt 19,1% kể

<sup>4</sup> Còn 02 chỉ tiêu chưa đạt: cơ cấu kinh tế và tỷ lệ phát triển bảo hiểm xã hội.

hoạch; thu ngân sách đạt 132,9% dự toán; tín dụng ngân hàng ổn định, nợ xấu trong tầm kiểm soát. Công tác xúc tiến thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp ngày càng được đổi mới và hiệu quả. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được quan tâm, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công bước đầu có kết quả. Đưa trung tâm hành chính công cấp tỉnh vào hoạt động, giải quyết một lượng lớn thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian phục vụ người dân và doanh nghiệp. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, thu hút đầu tư vẫn được duy trì, doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng cao; đối thoại giữa chính quyền với doanh nghiệp được tăng cường, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc tạo điều kiện để doanh nghiệp phát triển.

Công tác đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội được quan tâm triển khai với nhiều hoạt động thiết thực, ý nghĩa; giáo dục và đào tạo tiếp tục được cải thiện chất lượng dạy và học. Y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, tạo việc làm, văn hóa, thể dục thể thao tiếp tục đạt được những kết quả đáng ghi nhận. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững.

Bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế như đã nêu ở trên, trong đó nổi lên một số vấn đề cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo để khắc phục, cụ thể: cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng nhưng chưa đạt yêu cầu đề ra; còn lặp lại tình trạng được mùa mất giá nông sản do tác động của yếu tố thời tiết và thị trường tiêu thụ. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án trọng điểm được quan tâm chỉ đạo nhưng hiệu quả đạt chưa cao. Tình trạng khai thác trái phép một số loại khoáng sản đã được chấn chỉnh nhưng chưa được đẩy lùi triệt để như đất, cát, sỏi,... Vấn đề vệ sinh môi trường liên quan đến vận chuyển, xử lý rác thải ở một số địa phương chưa được giải quyết dứt điểm. Tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến đất đai, ô nhiễm môi trường còn diễn biến phức tạp, kéo ở nhiều địa phương.

## **C. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NĂM 2019**

### **I. Về mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2019**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Năm 2019, tiếp tục thực hiện chủ đề: *"Tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế; nâng cao kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp"*.

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, huy động nhiều nguồn lực thực hiện 3 nhiệm vụ đột phá, 3 nhiệm vụ trọng tâm góp phần quan trọng hoàn thành các mục tiêu kế hoạch 5 năm 2016-2020. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả của cả hệ thống chính trị; sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Đồng hành, hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy các dự án sớm triển khai thực hiện và phát huy hiệu quả. Quản lý chặt chẽ quy hoạch, nhất là quy hoạch đô thị. Tăng cường quản lý chặt chẽ tài nguyên, bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng

dụng khoa học, công nghệ tiên tiến và tận dụng có hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, gay gắt, kéo dài. Chăm lo đời sống, sức khỏe nhân dân; chú trọng giải quyết việc làm. Giữ vững ổn định chính trị, củng cố quốc phòng, an ninh, đảm bảo trật tự và an toàn xã hội.

## 2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- |   |                       |
|---|-----------------------|
| (1) Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng (Giá SS 2010):   | 6,5-7,0%              |
| * Tổng sản phẩm không tính sản phẩm lọc hóa dầu tăng:   | 12,0-12,5%            |
| (2) GRDP bình quân đầu người: 2.682 USD/người (63,0 triệu đồng/người)   |                       |
| (3) Cơ cấu kinh tế:   |                       |
| + Công nghiệp - xây dựng:   | 52-53%                |
| + Dịch vụ:  | 30-31%                |
| + Nông, lâm nghiệp và thủy sản:   | 16-17%                |
| (4) Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội:   | 30.000-32.000 tỷ đồng |
| (5) Tổng thu ngân sách trên địa bàn:  | 20.000 tỷ đồng        |
| (6) Kim ngạch xuất khẩu:  | 560 triệu USD         |
| (7) Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh đạt:   | 21,37%                |
| (8) Số xã đạt chuẩn nông thôn mới:  | 18 xã                 |
| (09) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội còn: 41%;  |                       |
| Tỷ lệ qua đào tạo nghề khoáng: 53%.   |                       |
| (10) Tỷ lệ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội: 17%.   |                       |
| (11) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia:   |                       |
| + Mầm non:  | 40,19%                |
| + Tiểu học:   | 73,02%                |
| + Trung học cơ sở:  | 71,86%                |
| + Trung học phổ thông:  | 57,89%                |
| (12) Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính trạm y tế xã): 27,3 giường;   |                       |
| Số bác sỹ/vạn dân: 6,8 bác sỹ; tuổi thọ trung bình: 74 tuổi; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 8,5%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế: 90,7%.  |                       |
| (13) Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa, trong đó: Gia đình văn hóa đạt 85%; Thôn, khối phố văn hóa đạt 85% và Cơ quan, đơn vị văn hóa đạt 91%.  |                       |
| (14) Tỷ lệ hộ nghèo giảm: 1,6%. Trong đó, miền núi giảm: 5,48%.   |                       |
| (15) Tỷ lệ dân cư đô thị dùng nước sạch: 89%; Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh: 93%; Tỷ lệ xử lý chất thải nguy hại: 55%; Tỷ lệ xử lý chất thải y tế đạt chuẩn, quy chuẩn quốc gia: 85%. |                       |
| (16) Tỷ lệ độ che phủ rừng  |                       |
| + Có tính cây phân tán:   | 51,9%                 |

+ Không tính cây phân tán:

51,0%

(17) Xây dựng xã phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng đạt 92%.  
*Trong đó: vững mạnh, toàn diện: 55%.*

(18) Xây dựng xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*” đạt 90%; doanh nghiệp đạt chuẩn “*An toàn về an ninh trật tự*” đạt 70%.

## **II. Một số nhiệm vụ, giải pháp chính**

1. Tuân thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; tranh thủ sự ủng hộ của các Bộ, ngành Trung ương; tăng cường sự phối hợp với Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt được hiệu quả thực chất. Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình công tác của UBND tỉnh năm 2019; thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND tỉnh. Phát huy những kết quả đạt được, kịp thời khắc phục những hạn chế, tồn tại để nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; tiếp tục giữ vững sự thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, phát huy sức mạnh tập thể, đề cao vai trò, trách nhiệm của từng thành viên UBND tỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3. Tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 16/11/2016 và Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Tỉnh ủy, Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh về chấn chỉnh, kỷ luật kỷ cương hành chính. Tăng cường kiểm tra, giám sát các sở, ban ngành, địa phương trong việc thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh; thực hiện nghiêm chế tài đối với các trường hợp vi phạm theo Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND của UBND tỉnh nhằm nâng cao chất lượng tham mưu và đảm bảo tiến độ thời gian theo quy định; tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 306-QĐ/TU ngày 25/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

4. Căn cứ các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, đặc biệt là Nghị quyết của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 để xây dựng chương trình, kế hoạch hành động, giải pháp cụ thể, xác định rõ trách nhiệm, tiến độ hoàn thành của từng nhiệm vụ, tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ, tạo chuyển biến rõ nét trong từng ngành, từng lĩnh vực; quyết tâm phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế, phát triển văn hóa, đảm bảo an sinh xã hội

năm 2019 được HĐND tỉnh quyết định.

5. Tiếp tục chỉ đạo, xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc về bồi thường, giải phóng mặt bằng, thúc đẩy triển khai các dự án: Khu liên hợp sản xuất gang thép Hòa Phát Dung Quất, Nâng cấp mở rộng Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Khu đô thị công nghiệp Dung Quất, Khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP, các dự án Nhà máy điện tuabin khí hỗn hợp Dung Quất I, III và Cơ sở hạ tầng dùng chung thuộc quy hoạch Trung tâm Điện lực Dung Quất...

Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án lớn góp phần phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh như: Đường tránh lũ cứu nạn cứu hộ các huyện vùng Tây Quảng Ngãi, cầu Cửa Đại, cảng Bến Đình... Đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm như: Đập dâng hạ lưu sông Trà Khúc; kè chắn cát cảng Dung Quất (giai đoạn 2); các tuyến đê huyện Bình Sơn: Đập ngăn mặn Trà Bồng, đập ngăn mặn Bình Nguyên và Bình Phước... Triển khai đầu tư Tuyến đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn 2a; đường nối cầu Thạch Bích đến Tịnh Phong giai đoạn 1....

6. Tổ chức thực hiện nghiêm quy định về đánh giá, xác định trữ lượng; đẩy mạnh đấu giá quyền khai thác tài nguyên, khoáng sản (cát, đá, sỏi,...) và quyền sử dụng đất; rà soát, kiểm tra, xử lý các mỏ khoáng sản thực hiện không đúng quy định về khai thác, phục hồi môi trường. Xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, giám sát chặt chẽ có hiệu quả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

7. Triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách vào thực tiễn đời sống; đồng thời tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển sản xuất; tổ chức đối thoại với doanh nghiệp để tháo gỡ mọi rào cản, vướng mắc, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, công khai, minh bạch, nhất là trong các lĩnh vực về đầu tư, kinh doanh, xây dựng, đất đai, đầu tư công, quy hoạch, môi trường. Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư theo hướng ưu tiên thực hiện nhiệm vụ tư vấn, hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đầu tư nhanh gọn, kịp thời; đồng thời đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại ở các nước phát triển.

Tổ chức kiểm tra, rà soát việc triển khai thực hiện tất cả các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước đã được cấp quyết định chủ trương đầu tư và các dự án đã được cho phép nghiên cứu khảo sát; kiên quyết xử lý, thu hồi các dự án đã quá thời gian thực hiện theo quy định; tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách.

8. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu quả; tổ chức triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số PAR INDEX và chỉ số PAPI; cắt giảm các cuộc họp, báo cáo, giấy tờ hành chính không cần thiết. Đưa phần lớn các thủ tục hành chính vào thực hiện tại Trung tâm hành chính công tỉnh với mục tiêu "Công khai - Minh bạch - Chất



lượng - Đúng hẹn” trong giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm túc quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức về việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính.

9. Bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông, an toàn xã hội và bảo vệ môi trường, kịp thời đấu tranh, ngăn chặn các tệ nạn xã hội; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra phòng chống cháy, nổ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; tăng cường hoạt động nắm bắt tình hình, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, nhất là đối với các vấn đề dư luận xã hội quan tâm.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh năm 2018; mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2019 của tỉnh Quảng Ngãi./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thống kê tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, THptth245.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Căng